

Đơn vị tính: VNĐ
Biến động so với (tỷ lệ %)

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ

Mới 28/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Số: 1074/BC-CTSN-TV

BÁO CÁO
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

Kính gửi: - Sở Tài chính Hà Nội;
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Thực hiện Văn bản số 5243/STC-TCDN ngày 03/8/2018 của Sở Tài chính về việc nộp báo cáo tài chính Quý II năm 2018 và báo cáo giám sát tình hình tài chính và hiệu quả đầu tư ra nước ngoài 06 tháng đầu năm 2018; Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủỷ lợi Sông Nhuệ kính báo cáo tình hình hoạt động doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2018 như sau:

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủỷ lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội:

- Tổng số CBCNV của Công ty (đến ngày 30/6/2018) là 1.092 người, trong đó 287 người có trình độ đại học và thạc sỹ, 805 người có trình độ cao đẳng, trung cấp và công nhân kỹ thuật.

- Cán bộ quản lý doanh nghiệp gồm:

- + 01 Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty;
- + 03 Phó Tổng Giám đốc Công ty;

- Các đơn vị trực thuộc Công ty có 12 đơn vị gồm: 05 phòng chức năng; 03 Xí nghiệp Thuỷ lợi: Ứng Hoà, Hồng Vân, Phú Xuyên; 03 trạm QLCT: đầu mối Liên Mạc; Hà Đông, Nhật Tự; Xí nghiệp tư vấn xây dựng Nông nghiệp và PTNT.

I. Tình hình hoạt động phục vụ sản xuất:

Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ được giao: Công ty đã điều hành hệ thống phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh, đảm bảo các địa phương giao trồng đúng kế hoạch, làm tốt công tác phòng, chống lụt, bão, ứng trên địa bàn



phụ trách. Mặc dù có rất nhiều khó khăn về tài chính nhưng dưới sự Chỉ đạo của UBND Thành phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp&PTNT, CBCNV các Công ty đã vượt mọi khó khăn; tích cực ngày, đêm để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao trong nhiệm vụ đặt hàng; nhận bàn giao và quản lý công trình theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016.

1. Điều hành hệ thống, vận hành các trạm bơm, các cống đập điều tiết phục vụ tốt cho sản xuất:

- Bên cạnh nhiệm vụ phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp, tiêu cho toàn bộ lưu vực, chống lũ sông Hồng và sông Đáy, kết hợp phục vụ giao thông thủy, hệ thống có nhiệm vụ phục vụ phát triển đa mục tiêu của các địa phương: Nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, làng nghề, nước sạch sinh hoạt, tiêu thoát nước đô thị, chống úng ngập cho lưu vực phía Tây nội thành Hà Nội,...

- Về tưới cho nông nghiệp: diện tích tưới bằng biện pháp công trình động lực và trọng lực của hệ thống sông Nhuệ chiếm trên 53.000 ha.

- Về tiêu cho nông nghiệp, dân sinh, đô thị: đảm bảo tiêu toàn bộ diện tích canh tác và phi canh tác của lưu vực bằng các biện pháp công trình tiêu trọng lực, động lực. Đặc biệt, góp phần thực hiện nhiệm vụ tiêu thoát nước cho thủ đô Hà Nội.

- Về phòng chống thiên tai: công Liêm Mạc dưới đê sông Hồng; công La Khê, công Vân Đinh, công Lương Cỏ dưới đê sông Đáy có nhiệm vụ đảm bảo an toàn chống lũ sông Hồng, sông Đáy; bảo đảm an toàn cho hệ thống đê các sông trực chính; chống úng nội đồng.

- Cùng với các hệ thống thủy lợi khác trên địa bàn, góp phần ổn định, phát triển ngành nông nghiệp, ổn định đời sống, dân sinh của người dân; cùng với các ngành khác phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công tác tu sửa bảo dưỡng công trình và các dự án đầu tư xây dựng công trình:

Công tác tu sửa các công trình và các dự án đầu tư xây dựng công trình được đảm bảo: về sửa chữa thường xuyên, Công ty đã thực hiện sửa chữa các hạng mục công trình đúng chế độ chính sách và đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất;

Các công trình thi công xong:

- Đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất;
- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý xây dựng công trình, Đảm bảo yêu cầu chất lượng, thanh quyết toán đúng chế độ chính sách.

3. Công tác bảo vệ công trình:

Tổ chức kiểm tra công trình trước và sau mưa lụt kéo dài, báo cáo Tổng Cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định; Công ty đã phối hợp với các địa phương tổ chức thống kê rà soát vi phạm, xử lý vi phạm chống lấn chiếm công trình thuỷ lợi.

Đặc biệt đã làm tốt công tác phòng, chống lũ lụt góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Công tác khác:

Công tác văn hoá xã hội, chăm lo đời sống của CBCNV và công tác an ninh quốc phòng trong Công ty được giữ vững; Đảm bảo việc làm và thu nhập cho CBCNV với mức lương bình quân là hơn 4.100.000 đồng/người/ tháng; các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của CBCNVLD đã được Công ty thực hiện đúng, đủ, kịp thời theo quy định hiện hành;

Phối hợp tốt với các đoàn thể trong việc chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy quản lý của Công ty. Các phong trào thi đua trong Công ty được quan tâm đầy mạnh.

II. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

Sử dụng nguồn kinh phí đặt hàng đúng mục đích, đúng đối tượng vào hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Thực hiện tốt việc quản lý doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, chấp hành chế độ báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Việc lập và sử dụng quỹ của doanh nghiệp phù hợp theo chế độ quy định và theo Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi tập thể của Công ty được thông qua Đại hội đại biểu CNVC hàng năm.

Thực hiện tốt việc quản lý sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư để phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản được giao.

1. Về việc bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm ngày 30/6/2018 : 1.165.118 triệu đồng;

Trong đó:

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 1.171.927 triệu đồng

+ Quỹ Đầu tư phát triển : 1.431 triệu đồng

- Tổng tài sản tại thời điểm 30/6/2017 : 1.367.240 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 142 triệu đồng.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 0,01%.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 0,01%.

- 06 tháng đầu năm 2018, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

2. Về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a. Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư:

06 tháng đầu năm 2018, Công ty không có dự án thuộc nguồn vốn xây dựng cơ bản của Thành phố được triển khai.

b. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không phát sinh.

c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu: Không phát sinh.

d. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

- Quản lý tài sản: Công ty thực hiện quản lý tài sản theo quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp, trích khấu hao TSCĐ. Tính đến 30/6/2018, tổng tài sản của Công ty là 1.67.240 triệu đồng, giảm 57.605 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 4.04 % so với đầu năm 2018. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 71.569 triệu đồng, giảm 83.131 triệu đồng so với đầu năm 2018; tài sản dài hạn là 1.295.670 triệu đồng, tăng 25.525 triệu đồng.

- Tình hình diễn biến tăng giảm tài sản cố định hữu hình:

- Tăng trong kỳ: 26.007 triệu đồng (Nhập tăng TSCĐ)

- Giảm trong kỳ: 481 triệu đồng (Giảm nguyên giá TSCĐ các công trình thuộc nguồn vốn khấu hao theo kết luận của kiểm toán nội bộ)

- Quản lý nợ: Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ đã ban hành Quy chế quản lý nợ kèm theo Quyết định số 506/QĐ- CTSĐ ngày 12/4/2014 theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và thực hiện quản lý nợ theo Quy chế đã ban hành.

+ Nợ phải thu: Tổng số dư nợ phải thu đến ngày 30/6/2018 là 47.855 triệu đồng, trong đó chủ yếu phải thu của Ban Quản lý dịch vụ thủy lợi Hà Nội phần kinh phí còn lại năm 2017 đang chờ cấp kinh phí.

+ Nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến ngày 30/6/2018 là 202.122 triệu đồng; trong đó: Phải trả người lao động là 8.671 triệu đồng; thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 5,3 triệu đồng; phải trả tiền điện là 16.933 triệu đồng; phải trả các công trình bằng nguồn sửa chữa thường xuyên, khấu hao tài sản cố định và ngân sách là 18.153 triệu đồng; phải trả các đơn vị là 22.356 triệu đồng.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn là 0,35 lần, thể hiện tại thời điểm 30/6/2018 Công ty có khả năng thanh toán nợ ~~đến hạn~~.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 0,17 lần phản ánh các tài sản của doanh nghiệp được tài trợ chủ yếu bởi nguồn vốn chủ sở hữu.

e. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ là: 6.565 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ là 16.315 triệu đồng; trong đó: Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018 là 30.592 triệu đồng.

- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ là 22.880 triệu đồng.

- Lượng tiền mặt tạo ra đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và để thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch.

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Theo Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2018 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ; các chỉ tiêu cụ thể như sau

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 được giao tại Quyết định số 2765/QĐ-UBND	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2018	Tỷ lệ thực hiện 06 tháng so với kế hoạch năm (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	162.501	66.393	40,86
2	Lợi nhuận sau thuế	6.237	142	2,28
3	Vốn chủ sở hữu	1.215.522	1.165.118	95,85
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,51	0,01	2,39
5	Nợ phải trả quá hạn	0	0	
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	> 1	0,35	
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích (ha)	86.427	25.255	29,22

- Kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2018 của Công ty đạt gần 41% với kế hoạch cả năm 2018 được Thành phố giao.

- Việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch: Công ty đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo khôi lượng, chất lượng và thời hạn theo giá do Thành phố quy định với tổng diện tích quy đổi là 25.254,59 ha (đạt 97,8 % so với cùng kỳ năm 2017); trong đó: 481,89 ha diện tích chuyên tưới (đạt 98 % so với cùng kỳ năm 2017); 790,28 ha diện tích chuyên tiêu (đạt 99,5 % so với cùng kỳ năm 2017) không có diện tích bị úng hạn.

b. Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA).

- Doanh thu và thu nhập: 66.393 triệu đồng, bằng 40.86% so với kế hoạch cả năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế: 142 triệu đồng, bằng 2.28% so với kế hoạch cả năm 2018.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 0,01 %.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 0,01 %.

c. *Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.*

Số còn phải nộp ngân sách năm 2017 chuyển sang là 19,05 triệu đồng, số phát sinh phải nộp trong kỳ là 203,4 triệu đồng, số đã nộp trong kỳ là 203,93 triệu đồng, số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau là 18,96 triệu đồng.

d. *Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.*

- Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển				
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	801,66	1.500	1.401,13	900,53
3. Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên				

4. Việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp

- Công ty chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Ngày 27/9/2011, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4483/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ.

5. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết:

Thực hiện Thông báo số 369/TB-UBND ngày 16/4/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp xem xét các vấn đề liên quan đến 05 Công ty thủy lợi; trong đó: “2. Về sắp xếp mô hình tổ chức 05 Công ty thủy lợi: Yêu cầu Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành có liên quan, các công ty thủy lợi nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thường trực Thành ủy về chủ trương sắp xếp lại mô hình tổ chức các công ty thủy lợi. Để tiết kiệm chi phí, giảm thiểu quy trình, thủ tục hành chính phát sinh, thống nhất giữ nguyên tên 03 Công ty: Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ, Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy, Công ty TNHH MTV thủy lợi Sông Tích; sáp nhập Công ty TNHH một thành viên Đầu tư

phát triển thủy lợi Mê Linh vào Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội, trên cơ sở giữ nguyên tên, con dấu, tại khoản: Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội”; ngày 09/4/2018, Sở Nội vụ chủ trì cùng các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 05 Công ty thủy lợi họp triển khai thực hiện việc tổ chức sắp xếp các Công ty thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

Ngày 03/5/2018, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi có Công văn số 489/ĐA-CTSN-TCHC về xây dựng Đề án tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ; ngày 18/5/2018, Sở Nội vụ tổ chức họp liên ngành thẩm định Đề án tổ chức lại Công ty để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt. Hiện nay, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện đề án theo hướng dẫn của liên ngành, đề nghị Sở Nội vụ xem xét trình UBND Thành phố phê duyệt

5. Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty thực hiện tạm ứng các chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

Tiền lương tạm ứng cho người lao động và khối văn phòng: 17.231 triệu đồng.

Tiền lương tạm ứng cho lao động quản lý doanh nghiệp: 141 triệu đồng.

BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ: 7.062 triệu đồng.

III. Đề xuất của doanh nghiệp:

Đối chiếu quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính; đề nghị UBND Thành phố xem xét phân loại doanh nghiệp: An toàn về tài chính.

(Kèm theo báo cáo gồm các biểu số: 02.C, 02.D, 02.Đ, 05.A, 05.B, 06.B, 06.C).

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thuỷ lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, nội dung như trên./. *Huy*

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Sở NN &PTNT (b/c);
- Lãnh đạo Công ty;
- Lưu VT; TV.



Nguyễn Quốc Hội

160.623.661

(43.013.934.907)

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016 [1]	Cùng kỳ năm 2017 [2]	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 Kế hoạch năm [3]	Đơn vị tính: VNĐ		
				Thực hiện [4]	Cùng kỳ năm 2016 [5]=[4]/[1]	Biên động so với (tỷ lệ %) Cùng kỳ năm 2017 [6]=[4]/[2] [7]=[4]/[3]
A. Chi tiêu sản xuất kinh doanh						
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu (ha)						
- Diện tích tưới (quy đổi ra lúa)						
- Diện tích tiêu						
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu						
3. Tồn kho cuối kỳ						
B. Chi tiêu tài chính						
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.396.000.000	19.555.969.000	170.000.000.000	66.358.104.604	204.83	339.32
2. Các khoản giảm trừ doanh thu						
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.396.000.000	19.555.969.000		66.358.104.604	204.83	339.32
4. Giá vốn hàng bán	93.229.171.820	57.699.886.724		61.114.761.420	65.55	105.92
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(60.833.171.820)	(38.143.917.724)		5.243.343.184		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	105.807.265	18.683.833		21.059.165	19.90	112.71
7. Chi phí tài chính	75.897.297	765.224.856		399.998.538	527.03	52.27
8. Chi phí bán hàng						
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.132.625.589	4.123.476.060		4.458.197.477	54.82	108.12
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(68.935.887.441)	(43.013.934.807)				
11. Thu nhập khác	11.415.378	100		406.206.334		
12. Chi phí khác	(7.324.473)	(100)		(245.582.673)		
13. Lợi nhuận khác	(68.943.211.914)	(43.013.934.907)		160.623.661		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế						

ai
anh
chính
đã điều
bảo cát
lực, bá
nh nh
c

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016		Cùng kỳ năm 2017		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)	
	[1]	[2]	[3]	Kế hoạch năm	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm 2018
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	12.581.081	-	-	-	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại					18.639.363			
17. Chi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Định mức)								
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	(68.955.792.995)	(43.013.934.907)	-	-	141.984.298			

Cf

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hội

Lê Thị Hiền Hương

v. b. g. a. o.

TỈNH HÌNH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Biểu số 02.D

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong 6 tháng đầu năm?	170	66,36	39%	24%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	0	0	-	-
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong 6 tháng đầu năm (tr.đ)	170	61,11	36%	22%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong 6 tháng đầu năm (tr.đ)	170	66,36	39%	24%

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Hội
[Signature]

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

[Signature]

Lê Thị Hiền Hương

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy Lợi Sông Nhuệ

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	19,50	185,59	186,13	18,96
- Thuế GTGT	-4,78	46,52	47,05	-5,32
- Thuế TNDN	0,00	18,64	18,64	0,00
- Thuế TNCN	0,00			0,00
- Thuế Xuất, nhập khẩu				0,00
- Thuế đất		117,44	117,44	0,00
- Các khoản thuế khác	24,28	3,00	3,00	24,28
2. Các khoản phải nộp khác	0,00	17,81	17,81	0,00
- Phí, lệ phí		17,81	17,81	0,00
- Các khoản phải nộp khác				
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				
Cộng	19,50	203,40	203,93	18,96

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	-
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	801,66	1.500,00	1.401,13	900,53
3. Quỹ thưởng VCQLDN		,		
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hội

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Lê Thị Hiền Hường

T. H. Lê T.

H. K. ()

36

H. U.

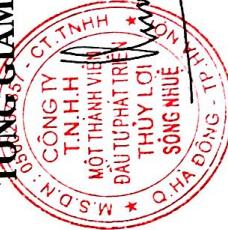
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

LÃM HIỆU QUÀ HUỘT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ

Hội Nghi ngày tháng 8 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hội

Lê Thị Hiền Hướng

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy Lợi Sông Nhuệ

DÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Biểu số 05.B

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện/ Kế hoạch			
1	Công ty TNHH MTV ĐTPT Thùy lợi Sông Nhuệ	0,61	0,01	2,00%			

Hà Nội Ngày 8 tháng 8 năm 2018



PHÙ TRÁCH KẾ TOÁN

Lê Thị Hiền Hường

Nguyễn Quốc Hội

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy Lợi Sông Nhuệ

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Hà Nội ngày tháng 8 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ MẠCH LÀM

Frank

Lê Thị Hiền Hường

Nguyễn Quốc Hội



(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Biểu số 06.C

STT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng số	Trong đó						Tổng nguồn vốn				Đơn vị: triệu đồng		
				Tài sản ngắn hạn	Hàng tồn kho	Dầu tư tài chính ngắn hạn	Dầu tư tài chính dài hạn	Tài sản dài hạn	Nợ phải thu	Nợ phải thu khó đòi	Tổng số	Nợ phải trả	Vốn chủ sở hữu			
												Nợ vay ngắn hạn và dài hạn	Tỷ lệ sở hữu của nhà nước			
1	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Nhuệ	DN Công ích	1.367.240	71.569	805	0	0	1.295.670	47.855	0	1.367.240	202.122	1.140.006	1.165.118	100%	100%

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Lê Thị Hiền Hướng

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2018



Nguyễn Quốc Hội